

Số: 1086/BC-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2018 của tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; thực hiện văn bản số 6453/BKHĐT-TH ngày 14/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ 3 tháng cuối năm của tỉnh như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018:

I. VỀ KINH TẾ:

1. Sản xuất công nghiệp - xây dựng:

1.1 Sản xuất công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và phát triển. Các doanh nghiệp khu vực đầu tư nước ngoài tiếp tục mở rộng sản xuất. Một số dự án hoàn thành xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị đi vào hoạt động ổn định đã góp phần tăng trưởng ngành công nghiệp trên địa bàn.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tháng 9/2018 tăng 2,8% so tháng trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,7% so cùng kỳ. Trong đó: Khai khoáng tăng 5,26%; nhóm ngành chế biến, chế tạo tăng 8,94%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, tăng 5,29%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 13,37%. Trong 9 tháng đầu năm 2018, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao so cùng kỳ, là do kết quả đóng góp của các ngành công nghiệp chủ lực sản xuất ổn định nhờ xuất khẩu sản phẩm thuận lợi, thúc đẩy sản xuất đã góp phần làm tăng chỉ số sản xuất công nghiệp.

Các ngành công nghiệp cấp II trong 9 tháng đầu năm 2018 đa số đều có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so cùng kỳ, như: ngành khai khoáng tăng 5,26%; ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 5,48%; ngành dệt tăng 16,31%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 10,73%; ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và các sản phẩm quang học tăng 17,57%; ngành sản xuất xe có động cơ tăng 9,66%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 7,87%.

Ngoài ra, các ngành có quy mô sản xuất lớn vẫn duy trì mức tăng trưởng khá ổn định như: Ngành sản xuất thuốc lá (+8,55%); sản xuất trang phục (+6,5%), sản xuất kim loại (+8,81%); sản xuất sản phẩm khoáng phi kim loại (+5,9%); sản xuất

máy móc thiết bị chưa phân vào đầu (+10,43%); sản xuất thiết bị điện (+7,13%)... do có thị trường tiêu thụ ổn định.

1.2 Ngành xây dựng:

Tình hình hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 9 tháng năm 2018 tiếp tục triển khai các dự án công trình, tập trung hoàn thành nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đặc biệt chú trọng việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác kiểm tra, giám sát thi công các công trình. Dự ước 9 tháng đầu năm giá trị sản xuất xây dựng (giá thực tế) đạt 26.772 tỷ đồng, tăng 16,58% so cùng kỳ. Trong đó: Doanh nghiệp nhà nước tăng 10,41%; doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 17,52%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 27,83%.

Trình Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU về xây dựng thành phố Biên Hòa - đô thị loại I trực thuộc tỉnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.

Trình Bộ Xây dựng về việc đánh giá phân loại đô thị thị xã Long Khánh - đô thị loại III và đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của các khu vực thành lập các phường Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bàu Sen thuộc thị xã Long Khánh.

Chỉ đạo ngành xây dựng rà soát các tồn tại liên quan đến công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và đề xuất các giải pháp xử lý cho từng nhóm vấn đề và trách nhiệm tổ chức thực hiện, phân định rõ trách nhiệm từng cấp, từng ngành; rà soát nội dung đề xuất quy hoạch vị trí, quy mô các khu chức năng trong khu vực xung quanh Cảng hàng không quốc tế Long Thành nhằm khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng và kiểm soát quản lý đất đai tại khu vực.

Chỉ đạo thành phố Biên Hòa hoàn chỉnh báo cáo rà soát, đánh giá phân loại đô thị thành phố Biên Hòa – đô thị loại I và đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của các khu vực thành lập các phường An Hòa, Hóa An, Hiệp Hòa, Phước Tân, Tam Phước, Tân Hạnh thuộc thành phố Biên Hòa; UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thống kê rà soát số lượng và thông tin các chung cư cũ xuống cấp cần cải tạo xây dựng lại trên địa bàn tỉnh (xây dựng trước 1975) và các chung cư đang hoạt động hiện nay trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thực hiện rà soát việc bố trí nhà ở xã hội, bố trí tái định cư tại các dự án thuộc Khu đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng, thành phố Biên Hòa.

Theo dõi, phối hợp, đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan liên tục rà soát, kiểm tra cập nhật tình trạng thoát nước tại khu vực các đô thị và đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá triển khai, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án thoát nước, chống ngập úng tại khu vực các đô thị, nhất là thành phố Biên Hòa.

2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:

Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá SS 2010) 9 tháng đầu năm 2018 đạt 27.807,9 tỷ đồng, tăng 3,24% so cùng kỳ. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 24.144 tỷ đồng, tăng 3,12% (trồng trọt tăng 1,79%; chăn nuôi tăng 3,74%; dịch vụ tăng 4,28%); Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 197,7 tỷ đồng, tăng 2,11%; Giá trị sản xuất thủy sản đạt 1.466,2 tỷ đồng, tăng 5,58% so cùng kỳ.

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

- **Trồng trọt:** Sản xuất nông nghiệp 9 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu vào vụ Đông xuân và Hè thu, đến nay các huyện, thị xã, thành phố đã hoàn thành việc thu hoạch vụ Đông xuân và Hè thu, chuẩn bị nguồn đất gieo trồng cho vụ mùa, cụ thể: diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân năm 2018 là 42.003 ha, tăng 2,63% so với cùng kỳ; diện tích gieo trồng vụ Hè Thu 2018 toàn tỉnh là 64.852,4 ha, tăng 0,27% so với cùng kỳ.

Về tình hình dịch hại trên cây trồng: Đối với cây hàng năm, sinh vật gây hại chủ yếu ở cây lúa và cây bắp do đang trong thời kỳ sinh trưởng; đối với cây lâu năm vẫn tồn tại những loại bệnh như: trên cây tiêu có bệnh thán thư, bệnh chết chậm và chết nhanh; Trên cây cà phê có bệnh rỉ sắt và rệp sáp; Trên cây cao su có bệnh loét sọc mặt cạo, bệnh phấn hồng; Trên cây sầu riêng chủ yếu là bệnh cháy gôm, bệnh nấm hồng và bệnh cháy lá, chết đọt. Trên các loại cây ăn trái khác do đang giai đoạn ra lộc non, chăm sóc các đối tượng sâu bệnh hại như sâu vẽ bùa, bệnh ghẻ, loét vẫn hiện diện nhưng diện tích và tỉ lệ nhiễm thấp không đáng kể. Mặc dù sâu bệnh có phát sinh tuy nhiên ở thể nhẹ và không ảnh hưởng nhiều đến năng suất và sản lượng cây trồng.

- **Chăn nuôi:** Từ đầu quý II/2018, giá tiêu thụ heo đã tăng trở lại, giá tăng liên tục, giá heo hơi hiện nay ở mức trên 50 nghìn đồng/kg chưa có dấu hiệu giảm, do giá heo tăng nên doanh nghiệp và người dân đã đầu tư tái đàn nhanh lượng heo hiện nay vẫn đáp ứng tốt nhu cầu thị trường tiêu thụ, đặc biệt nguồn heo tại các doanh nghiệp lớn vẫn duy trì được tổng đàn, ngoài ra các trang trại heo tăng khá nhanh. Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh không phát sinh dịch bệnh, số lượng gia súc gia cầm so với cùng kỳ tăng nhẹ, nguyên nhân là do số lượng heo tồn hầu như đã hết, lượng heo thịt hiện nay ngang bằng với nhu cầu của thị trường. Đến nay, tổng số đàn gia súc đạt 2.579.628 con, tăng 337.446 con (+15,05%) so cùng kỳ. Trong đó trâu giảm 0,4%; bò tăng 5,54%; heo đạt 2.501.112 con, tăng 15,39%. Nguyên nhân số lượng heo tăng là do giá bán tăng dần, nên việc tái đàn và mở rộng quy mô của trang trại, gia trại và doanh nghiệp đầu tư mới trở lại để bán trong dịp lễ tết cuối năm. Tổng đàn gia cầm là 22.672,33 ngàn con, tăng 13,61% so cùng kỳ, trong đó gà đạt 21.506,11 ngàn con, tăng 14,55%. Do thời gian trước heo giảm giá, nên một số gia trại, hộ chăn nuôi chuyển sang nuôi gà, thị trường tiêu dùng ổn định và dịch bệnh không phát sinh nên người dân yên tâm đầu tư con giống vật nuôi, mở rộng quy mô đàn, mặt khác số gà tăng là do sản lượng gà xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản, đây cũng là yếu tố làm tăng tổng đàn.

2.2. Lâm nghiệp:

Tình hình quản lý lâm phận trên địa bàn ổn định, tỷ lệ che phủ cây xanh được duy trì 56%, trong đó ổn định tỷ lệ che phủ rừng 29,76%. Ngành nông nghiệp phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát nên đã ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

Công tác trồng rừng và nuôi dưỡng rừng được các đơn vị lâm nghiệp và các hộ gia đình tập trung gieo ươm cây giống lâm nghiệp đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch. Dự ước, 9 tháng năm 2018 diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 2.034 ha,

tăng 3,62% so cùng kỳ. Diện tích rừng trồng mới chủ yếu là diện tích rừng sản xuất do các đơn vị chủ rừng sau khi khai thác đã tổ chức trồng lại ngay. Diện tích rừng trồng được chăm sóc ước đạt 8.294 ha tăng 2,31% (+188 ha); Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ ước đạt 86.845 ha, tăng 0,48% (+419 ha); Ươm giống cây lâm nghiệp ước đạt 15.753 ngàn cây tăng 10,66% (+1.500 ngàn cây); Số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 463 ngàn cây, giảm 4,54% so cùng kỳ.

2.3. Thủy sản:

Diện tích nuôi trồng thủy sản 9 tháng đầu năm là 8.981,4 ha, tăng 1,61% so với cùng kỳ năm trước (+141,91 ha). Trong đó diện tích nuôi tôm sú đạt 1.518,89 ha, tăng 4,05% so cùng kỳ, nguyên nhân tăng là do chuyển phần diện tích lúa kém hiệu quả sang nuôi tôm sú với hình thức nuôi quảng canh đạt hiệu quả kinh tế cao, một phần tăng là do diện tích nuôi cá nước ngọt huyện Định Quán và Trảng Bom tận dụng những hồ, đầm lầy bỏ hoang năm nay đã cải tạo, nạo vét để nuôi trồng thêm.

Về việc hỗ trợ cá chết hàng loạt trên làng bè Là Ngà, huyện Định Quán: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND huyện Định Quán triển khai các thủ tục có liên quan để hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại có điều kiện tái sản xuất và ổn định cuộc sống. Hiện nay, UBND huyện Định Quán đang thực hiện các thủ tục để hỗ trợ cho người nuôi cá theo quy định.

2.4. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao chỉ tiêu kế hoạch nông thôn mới cho các địa phương tại Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 08/02/2018; ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao của tỉnh thay thế cho Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu cho phù hợp với tình hình thực tế (Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018). Hoàn thành việc xây dựng và triển khai thực hiện tốt đối với 02 Đề án: xây dựng huyện Xuân Lộc đạt nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện (huyện Trảng Bom)

Trong 09 tháng đầu năm, quyết định công nhận xã Phú Sơn – Huyện Tân Phú đạt chuẩn nông thôn mới, tổ chức lễ công bố 02 huyện Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới. Tính đến nay, toàn tỉnh có 132/133 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 99,2% tổng số xã xây dựng nông thôn mới; 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 11,2% tổng số xã xây dựng nông thôn mới; Có 08/11 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 72,7% tổng số đơn vị cấp huyện.

Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đề án Xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu của huyện Xuân Lộc. Dự kiến, đến cuối năm 2018 sẽ phân đầu hoàn thành các tiêu chí về số xã, số huyện đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch đã đề ra.

2.5. Về tình hình đầu tư các dự án cấp nước sạch trên địa bàn: Công tác cấp nước sạch khu vực nông thôn được tập trung thực hiện, trong đó chú trọng kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác cấp nước, kiểm tra, kiểm soát chất lượng nước. Kết quả, 9 tháng đầu năm tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt QC02 đạt khoảng 68,84% (mục tiêu Nghị quyết 70%).

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:

3.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ 9 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; giá cả hàng hóa dịch vụ không tăng nhiều, sức mua trên thị trường tiếp tục tăng trưởng so cùng kỳ, kết quả tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tháng 9 ước đạt 13.834,5 tỷ đồng, tăng 1,02% so tháng trước. Lũy kế, 9 tháng đầu năm 2018 tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 121.011,6 tỷ đồng, tăng 11,2% so cùng kỳ và đạt 73,2% so kế hoạch năm.

3.2. Giá cả thị trường:

- *Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2018 so với tháng 8/2018:* Tháng 9/2018 tình hình giá cả một số mặt hàng có nhiều biến động theo xu hướng tăng, đặc biệt là các mặt hàng xăng, dầu, gas, thực phẩm... Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2018 so với tháng 8/2018 tăng 0,21% (khu vực thành thị tăng 0,2%; nông thôn tăng 0,22%).

- *Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2018 so với tháng 12/2017 tăng 1,94%.* Có 7/11 nhóm hàng hoá có chỉ số tăng, trong đó: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,62%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,01%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,89%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,33%; giao thông tăng 6,17%; giáo dục tăng 2,23%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,55%. Riêng thuốc và dịch vụ y tế giảm 4,9%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD giảm 0,1%; bưu chính viễn thông giảm 0,1% văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,01%.

- *Chỉ số giá tiêu dùng 9 tháng/2018 bình quân cùng kỳ tăng 3,21%.* Trong đó: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,53%, do tình hình xuất khẩu gạo trong nước có nhiều thuận lợi, một số công ty xuất khẩu gạo có thêm hợp đồng đã làm cho giá thu mua gạo trong nước tăng; Đồng thời do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều và lũ lụt xảy ra ở nhiều tỉnh trong cả nước làm cho nhu cầu sử dụng các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng; Thuốc và dịch vụ y tế (+23,21%); giao thông (+8,25%); giáo dục (+5,3%); may mặc, mũ nón, giày dép (+3,05%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+1,31%); thiết bị đồ dùng gia đình (+1,07%); hàng hóa và dịch vụ khác (+1,65%). Có 3 nhóm giảm là văn hóa, giải trí và du lịch (-0,21%); đồ uống và thuốc lá (-0,14%); bưu chính viễn thông (-0,03%).

- *Chỉ số giá vàng tháng 9/2018 so với tháng trước giảm 0,4%; giảm 3,63% so với cùng tháng năm trước.* Bình quân cùng kỳ tăng 4,54%.

- *Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 9/2018, giảm 0,05% so với tháng trước; tăng 1,92% so với cùng tháng năm trước.* Bình quân cùng kỳ tăng 0,62%.

3.3. Xuất nhập khẩu hàng hóa:

- Kim ngạch Xuất khẩu:

Kim ngạch xuất khẩu tháng 9/2018 trên địa bàn đạt 1.578,6 triệu USD, giảm 4,9% so tháng trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất khẩu đạt 13.790,4 triệu USD, tăng 12,3% so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng, do giá thị trường xuất khẩu thuận lợi doanh nghiệp ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu, mặt khác giá xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tăng, như: Giày dép đạt (+10,4%); Dệt may (+9,6%); Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (+17,1%); Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng (+17,5%); Xơ, sợi dệt (+14,8%); Sản phẩm từ thép (+17,3%)... so cùng kỳ. Bên cạnh đó giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản như cà phê, hạt tiêu, cao

su, hạt điều giá xuất khẩu tiếp tục có xu hướng giảm do ảnh hưởng của tình hình thế giới, cụ thể: Giá cà phê hiện còn ở mức 1.702 USD/tấn, giảm 22%; hạt Điều giá đang ở mức 8.461 (USD/tấn), giảm 16,3%; giá hạt Tiêu là mặt hàng giảm mạnh nhất hiện chỉ còn 3.121 USD/tấn, giảm 38,7% so với cùng kỳ.

Về thị trường xuất khẩu: 9 tháng năm 2018 chủ yếu tập trung vào thị trường chủ lực như: Mỹ đạt 3.093,7 triệu USD, chiếm 22,4% tổng kim ngạch xuất khẩu; Trung Quốc đạt 1.350,3 triệu USD, chiếm 9,8%; Nhật Bản đạt 1.177 triệu USD, chiếm 8,5%... Các thị trường khác cũng có kim ngạch xuất khẩu khá cao như: Đài Loan, Hàn Quốc, Đức, Bỉ, Nga...

Trong đó xuất khẩu của khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã có sự tăng trưởng khá nhanh 15%, nâng tỷ trọng lên gần 13% trong tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh; xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục được duy trì 11,5%; chiếm 86% trong tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh và đóng góp vào tăng trưởng xuất khẩu chung của tỉnh.

- **Kim ngạch nhập khẩu** tháng 9 năm 2018 đạt 1.350,6 triệu USD, giảm 0,1% so tháng trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2018 ước đạt 11.827,1 triệu USD, tăng 10,1% so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng, do tình hình sản xuất trong nước có nhiều thuận lợi, các doanh nghiệp có nhiều hợp đồng sản xuất với nhiều đơn hàng mới; thị trường xuất khẩu được mở rộng, do tình hình chăn nuôi heo trong nước đang khôi phục trở lại làm cho nhu cầu thức ăn chăn nuôi tăng cao nên các doanh nghiệp sản xuất thức ăn gia súc đã tăng cường nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất với số lượng lớn, mặt khác nhiều dự án đang xây dựng nhập máy móc thiết bị để phục vụ xây dựng lắp đặt. Ước 9 tháng giá trị nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc tăng 36,9%; hóa chất tăng 19,3%; sản phẩm hoá chất tăng 18,3%; Chất dẻo tăng 28,2%; Bông các loại tăng 29,3%; Xơ sợi dệt các loại tăng 30,2% so cùng kỳ.

3.4. Hoạt động Du lịch:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1374/KH-UBND ngày 06/02/2018 về phát triển du lịch Đồng Nai năm 2018 nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 10294/KH-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 07/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Công tác quản lý, kiểm tra các lễ hội trên địa bàn tỉnh được tập trung thực hiện nhằm chấn chỉnh, góp phần làm cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, du lịch ổn định, trật tự hơn. Các hoạt động của ngành du lịch có những chuyển biến tích cực, có nhiều đổi mới, cụ thể: Phối hợp Công ty NetViet quay phim tuyên truyền với chủ đề “Khám phá du lịch Đồng Nai” tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh như: Khu du lịch Bửu Long, Làng Tre Việt, đảo Ó, đảo Đồng Trường, danh thắng quốc gia núi Chứa Chan, Bò Cạp Vàng, Suối Mơ...

Các hoạt động dịch vụ du lịch ở các khu du lịch, điểm du lịch (Suối Mơ, Giang Điền, Thác Đá Hàn, Khu Du lịch Bửu Long, Vườn Xoài, Bò Cạp Vàng, Núi Chứa Chan...) tiếp tục được về cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút du khách đến tham quan, vui chơi giải trí. Bên cạnh đó, việc đầu tư khai thác các tour du lịch mới trên địa bàn cũng được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư, đặc biệt trong tháng 9/2018 đã khai trương, đưa vào khai thác tuyến du lịch

đường sông Đồng Nai giai đoạn 1 do Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Hoàng Gia Bảo làm chủ đầu tư và một số dự án du lịch đang đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ để đầu tư theo quy định. 9 tháng đầu năm 2018 số lượt khách 3.210.000 lượt người, tăng 14% so với cùng kỳ và tổng doanh thu du lịch tăng 15%.

3.5. Bưu chính viễn thông - Công nghệ thông tin:

Chỉ đạo các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đợt cao điểm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Truyền thông về phòng, chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng” thuộc Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 của Chính phủ; Xem xét, phê duyệt Kế hoạch truyền thông tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính;

Triển khai thử nghiệm SIM PKI để ký số trên phần mềm quản lý văn bản, triển khai thử nghiệm giải pháp Bluetooth để ký số trên phần mềm quản lý văn bản.

Doanh thu 9 tháng đầu năm ước đạt 4.667,5 tỷ đồng, tăng 3,46% so cùng kỳ, trong đó: doanh thu bưu chính đạt 468,5 tỷ đồng, tăng 2,75%; doanh thu viễn thông đạt 4.199 tỷ đồng, tăng 3,54%.

Số máy điện thoại phát triển mới 9 tháng là 684.791 thuê bao điện thoại, giảm 5,35% so cùng kỳ. Trong đó ước đạt 2.440 thuê bao cố định, giảm 25,38% so cùng kỳ và 682.351 thuê bao di động, giảm 5,26% so cùng kỳ.

Số thuê bao Internet phát triển mới 9 tháng là 64.323 thuê bao, tăng 2,57% so với cùng kỳ.

3.6. Hoạt động tài chính - ngân hàng:

- Hoạt động thu chi ngân sách:

Từ đầu năm 2018, các giải pháp về thu - chi ngân sách được các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ, khẩn trương, kết quả: tính đến ngày 30/9/2018 đạt được như sau:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn là 32.573 tỷ đồng, đạt 60% dự toán năm và tăng 02% cùng kỳ, trong đó thu nội địa: 19.975 tỷ đồng, đạt 52% so với dự toán và bằng 95% so cùng kỳ (*Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu nội địa là 17.313 tỷ đồng, đạt 49% và bằng 93% so cùng kỳ*); thu lĩnh vực xuất, nhập khẩu: 12.599 tỷ đồng, đạt 81% so dự toán và tăng 18% so cùng kỳ;

Tổng chi ngân sách địa phương là 12.819 tỷ đồng, đạt 60% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển là 4.794 tỷ đồng, đạt 66% so dự toán; chi thường xuyên 7.983 tỷ đồng, đạt 66% so dự toán.

- Hoạt động ngân hàng:

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 39 ngân hàng với 53 Chi nhánh ngân hàng và 215 phòng giao dịch trực thuộc (bao gồm phòng giao dịch của NH Chính sách xã hội và chi nhánh cấp 2 của NH Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Đồng Nai); 36 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 12 phòng giao dịch của QTDND; 04 chi nhánh Tổ

chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (trước đây là Quỹ trợ vốn CEP).

+ Nguồn vốn: Đến ngày 30/9/2018, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 169.218 tỷ đồng, tăng 2,30% so đầu năm; trong đó: tiền gửi tiết kiệm tăng 0,03%; Tiền gửi thanh toán tăng 10,01% so đầu năm. Tiền gửi tiết kiệm tăng trưởng thấp do ảnh hưởng tâm lý người dân qua các vụ việc một số NHTM làm thất thoát tiền gửi và tình hình một số QTDND trên địa bàn mất khả năng chi trả; do nhu cầu đầu tư và giá bất động sản tăng nên người dân đã chuyển hướng hạn chế gửi tiền vào ngân hàng mà đầu tư vào bất động sản.

+ Đến 30/9/2018, tổng dư nợ cấp tín dụng trên địa bàn ước đạt 186.038 tỷ đồng, tăng 16,50% so với đầu năm (nợ xấu ước chiếm 1,01% trên tổng dư nợ cho vay), trong đó dư nợ cho vay ước đạt 182.808 tỷ đồng, tăng 16,80% so đầu năm. Dư nợ cho vay tăng khá cao do các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã tích cực chủ động tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, chủ yếu cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu trên địa bàn.

** Về tình hình hoạt động các Quỹ tín dụng nhân dân:*

Hiện tại, trên địa bàn Đồng Nai có 06 Quỹ tín dụng nhân dân (Thái Bình, Tân Tiến, Thanh Bình, Dầu Giây, Quảng Tiến và Gia Kiệm) đang kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật. Tình hình chi trả khách hàng tính đến thời điểm 28/8/2018 như sau:

- Đã thực hiện chi trả 03 đợt tại 05 QTDND (Thái Bình, Tân Tiến, Thanh Bình, Dầu Giây, Quảng Tiến) cho 1.862 khách hàng, số tiền 143.824,2 triệu đồng (đạt 1.862 khách hàng / 2.655 khách hàng = 70% tổng số khách hàng và 143.824,2 triệu đồng / 1.444.839 triệu đồng = 10% số tiền phải chi trả)

- Đã thực hiện chi trả hết tiền gửi của khách hàng tại QTDND Thái Bình đã hoàn tất đối với 54 khách hàng (160 sổ tiết kiệm) với tổng số tiền 48.203 triệu đồng. Còn lại 03 khách hàng (06 sổ tiết kiệm) với tổng số tiền 472,4 triệu đồng (Lý do 02 khách hàng đi nước ngoài, uỷ quyền chưa hợp lệ; 01 khách hàng không tìm thấy địa chỉ).

Việc chi trả 03 đợt mới thực hiện được đối với những khách hàng nằm trong hệ thống sổ sách kế toán, những khách hàng nằm ngoài hệ thống sổ sách kế toán chưa được chi trả, đang chờ các cơ quan chức năng phê duyệt. Ngày 20/6/2018 thực hiện chi trả đợt 3 cho người gửi tiền. Nhưng chưa thực hiện được tại QTDND Tân Tiến, Quảng Tiến do người gửi tiền ngoài hệ thống sổ sách kế toán biểu tình gây mất an ninh trật tự, không bảo đảm an toàn nên 2 Quỹ tín dụng này tạm ngưng chi trả. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã có thông báo cho khách hàng biết việc chi trả cả trong và ngoài sổ sách kế toán còn đang chờ phê duyệt của các cơ quan chức năng, khi nào có phê duyệt sẽ kịp thời thông báo tiếp tục chi trả cho khách hàng gửi tiền.

4. Lĩnh vực giao thông- vận tải:

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường nối từ cầu Bửu Hòa ra QL.1K, Đường vào Khu công nghiệp Phước Bình Dự án Hương lộ 2, cầu Vàm Cái Sút, Dự án đường 319 nối dài và nút giao với cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây...

Phối hợp với chủ đầu tư các dự án Trung ương trên địa bàn tỉnh trong công tác giải phóng mặt bằng dự án Nút giao ngã tư Dầu Giây, và xử lý các giao cắt, đấu nối giữa đường địa phương với đường cao tốc: Bến Lức – Long Thành, Biên Hòa – Vũng Tàu, Dầu Giây – Tân Phú; Dầu Giây – Phan Thiết...

Ngày 06/4/2018 thông xe hầm chui ngã tư Tân Phong trên đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hòa, góp phần giải quyết ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm tại khu vực phường Trảng Dài, Tân Hiệp, Tân Phong, Hồ Nai; công tác phục vụ Tết Nguyên đán 2018, dịp Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4 và 01/5/2018 đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn tỉnh, không có phản ánh của hành khách về tăng giá vé trong dịp lễ, tết.

Công tác duy tu, bảo dưỡng cầu, đường bộ, đường thủy đảm bảo thực hiện theo đúng kế hoạch, đáp ứng giao thông được thông suốt và an toàn.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, siết chặt quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện được triển khai liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng xe quá tải, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và giảm tai nạn giao thông.

Hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2018 tương đối ổn định, nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách lưu thông chuyên biến tích cực, các ngành sản xuất công nghiệp phát triển nên nhu cầu vận tải và dịch vụ vận tải tăng góp phần tăng doanh thu vận tải. Dự ước 9 tháng đầu năm doanh thu vận tải hàng hóa tăng 11,52% so cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách, tăng 12,4% so cùng kỳ.

5. Đầu tư phát triển toàn xã hội

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước 9 tháng đầu năm 2018 là 48.135 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch, bằng 82,4% so cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm 10,26%, vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 59%, vốn FDI chiếm 14,14% tổng vốn đầu tư.

Đối với nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn; thực hiện công tác giám sát đáng giá dự án đầu tư theo quy định, qua đó đề xuất hướng xử lý đối với các dự án chậm triển khai.

5.1 Tình hình thực hiện nguồn vốn ngân sách kế hoạch 2018 do địa phương quản lý như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư và xây dựng do: UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch (điều chỉnh) năm 2018 là 3.657,017 tỷ đồng (không bao gồm nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 4.500 tỷ đồng); ước giải ngân đến 30/9/2018 là 2.292,5 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch, cả năm đạt 95% kế hoạch giao. Trong 9 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với các chủ đầu tư, địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước.

UBND cấp huyện giao chỉ tiêu (điều chỉnh) là 3.005,932 tỷ đồng, ước giải ngân đến 30/9/2018 là 2.299,2 tỷ đồng, đạt 73,3% kế hoạch, dự ước cả năm đạt 95% kế hoạch.

5.2 Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm năm 2018 (gồm 4 dự án trọng điểm năm 2017 chuyển qua năm 2018 và 02 dự án khởi công mới):

- Dự án Hồ Gia Mãng, huyện Xuân Lộc (dự án chuyển tiếp): Dự án triển khai hoàn thành Đường thi công kết hợp quản lý và nhà quản lý khu đầu mối; Dọn lòng hồ và đào đường ranh; Xây dựng tràn xả lũ. Hiện nay, đơn vị thi công đã hoàn thiện công tác đắp đập đến mực nước và thực hiện công tác chống thấm dự kiến thực hiện hoàn thành trong tháng 11/2018. Đối với hạng mục nâng cấp mặt đường thi công kết hợp quản lý và mặt đập, ngày 12/6/2018 khởi công xây dựng, dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 12/2018. Đối với hạng mục kênh tưới đang thi công có bổ sung phát sinh điều chỉnh một số hạng mục thuộc khu tưới, đã được UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận chủ trương tại văn bản số 8474/UBND-CNN ngày 10/08/2018. Hiện công ty đang hoàn tất thủ tục trình thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để thực hiện các bước tiếp theo. Kế hoạch năm 2018 bố trí 43 tỷ đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo là 23,662 tỷ đồng đạt 55% kế hoạch. Dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa (dự án chuyển tiếp): dự án triển khai thi công vào ngày 5/10/2017. Kế hoạch năm 2018, bố trí cho dự án là 75.000 triệu đồng. Giải ngân từ đầu năm tới thời điểm báo cáo là 65.487 triệu đồng (đạt 87% so với kế hoạch vốn năm 2018). Hiện nhà thầu đang lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán hồ sơ các gói thầu và thực hiện công tác kiểm tra hồ sơ nghiệm thu công trình.

- Dự án nút giao thông Ngã tư Tân Phong, thành phố Biên Hòa (dự án chuyển tiếp): đã khởi công gói thầu xây lắp vào ngày 8/8/2017. Kế hoạch năm 2018, 102,539 tỷ đồng (được điều chỉnh tại QĐ số 3137/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh). Lũy kế giải ngân từ đầu năm tới thời điểm báo cáo là 90.078 triệu đồng (đạt khoảng 88% so với kế hoạch vốn năm 2018). Công trình đã hoàn thành, hiện nay nhà thầu đang lên kế hoạch nghiệm thu công trình.

- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 (dự án chuyển tiếp): dự án đã lựa chọn được nhà thầu cung cấp thiết bị ngày 25/12/2017. Kế hoạch năm 2018 bố trí 130 tỷ đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo là 60.712 triệu đồng. Tuy nhiên trong quá trình lắp đặt thiết bị có khó khăn do hiện trạng bàn, ghế để lắp đặt máy vi tính để bàn của các điểm trường đã xuống cấp hoặc không phù hợp. Bên cạnh đó, một số thiết bị thuộc dự án đến nay nhà sản xuất đã không còn sản xuất theo model cũ, hiện nay nhà sản xuất đã sản xuất model mới với cùng một thiết bị nhưng cấu hình tương đương hoặc mạnh hơn (model mới hơn, có văn bản giải trình của nhà sản xuất). Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục phát sinh bổ sung thêm thiết bị bàn ghế đặt máy vi tính để bàn vào dự án để đầu tư cho đồng bộ, hiệu quả. Dự kiến năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án tuyến đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành), huyện Nhơn Trạch (dự án khởi công mới): Ngày 25/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo 644/BC-SKHĐT trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp. Dự kiến trong quý 4/2018 khởi công xây dựng công trình. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: Do địa phương làm chủ đầu tư, đã tiến hành chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng. Hiện tại Còn lại 0,3 ha của 07 hộ dân chưa đồng ý nhận tiền đền bù, Trung tâm PTQD tỉnh - chi nhánh Nhơn Trạch đã vận động 02 lần nhưng người dân chưa chấp hành tiến hành, đang lên kế hoạch vận động lần 03. Các hộ dân còn

vướng mắc thuộc mặt bằng triển khai giai đoạn 02 của công trình, nên không ảnh hưởng tới mặt bằng thi công giai đoạn 01 chuẩn bị khởi công quý IV năm 2018. Nếu các hộ dân không chấp hành vận động lần 03, Trung tâm PTQD tỉnh - chi nhánh Nhơn Trạch sẽ đề xuất UBND huyện, kiến nghị UBND tỉnh xem xét cho lập thủ tục cưỡng chế.

- Dự án Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (dự án khởi công mới): Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 11/7/2018. Ngày 17/8/2018 UBND tỉnh có quyết định số 2918/QĐ-UBND duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Chủ đầu tư đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, dự kiến dự án khởi công trong tháng 10/2018. Kế hoạch năm 2018 bố trí 40.000 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo là 6.396 triệu đồng, dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

5.3 Hoạt động thu hút đầu tư:

- Đầu tư trong nước:

Tính đến ngày 30/9/2018, tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn là 22.246,6 tỷ đồng, tăng 17,8% so cùng kỳ, trong đó: 59 dự án cấp mới, tăng 34% so cùng kỳ với vốn đăng ký 21.365 tỷ đồng (*trong đó dự án Khu đô thị du lịch sinh thái của Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Gold Long Thành tại thành phố Biên Hòa với tổng vốn đăng ký là 4.950 tỷ đồng, chiếm khoảng 22,3% tổng vốn đầu tư trong nước*) và 17 dự án điều chỉnh tăng vốn, tăng 112,5% so cùng kỳ với tổng vốn bổ sung 881,6 tỷ đồng.

Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 781 dự án còn hiệu lực, tổng vốn là 221.964,6 tỷ đồng.

- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI):

Tổng vốn đăng ký cấp mới và dự án tăng vốn đến ngày 30/9/2018 là 1.419,4 triệu USD, đạt 141,9% so kế hoạch năm, tăng 48,6% so cùng kỳ; trong đó cấp mới 90 dự án với tổng vốn đăng ký 648 triệu USD và 81 dự án tăng vốn 771,4 triệu USD. Dự kiến giải ngân 9 tháng đầu năm đạt 305 triệu USD (tương đương 7.114,3 tỷ đồng), đạt 30,5% so với dự kiến giải ngân cả năm.

Nguyên nhân, tiến độ giải ngân thấp so với cùng kỳ do một số nước đang thắt chặt chính sách chuyển nguồn ngoại tệ ra nước ngoài; chính sách bảo hộ kinh tế của Mỹ nên các doanh nghiệp đang có xu hướng sản xuất sản phẩm để xuất qua thị trường Mỹ phải tạm dừng kế hoạch lại; song song đó các chủ đầu tư phải lên phương án kinh doanh khác nên việc giải ngân vốn bị chậm trễ. Bên cạnh đó, trong năm 2017 các dự án lớn đã giải ngân gần hết số vốn đầu tư đăng ký, các dự án mới cấp và điều chỉnh những tháng đầu năm 2018 đang làm các thủ tục đất đai, xây dựng nên số vốn giải ngân chưa cao. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai tăng cường rà soát tiến độ góp vốn, tiến độ thực hiện các dự án FDI, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và tiến độ góp vốn trong những tháng cuối năm.

Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.363 dự án còn hiệu lực, tổng vốn là 28,17 tỷ USD.

5.4 Công tác phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Đăng ký doanh nghiệp:

Tính đến 30/9/2018, tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn là 28.998,8 tỷ đồng, bằng 80% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó số đăng ký thành lập mới là 2.652 doanh nghiệp, tăng 10,5% so với cùng kỳ (cùng kỳ 2017 là 2.400 doanh nghiệp) với số vốn đăng ký là 21.948 tỷ đồng và 400 lượt doanh nghiệp đăng ký tăng vốn với vốn đăng ký bổ sung là 7.050,8 tỷ đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng và trả kết quả tại nhà: ước 9 tháng đầu năm có 7.229 lượt doanh nghiệp đăng ký trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, 910 doanh nghiệp đăng ký trả kết quả tại nhà.

Triển khai thực hiện đề án hỗ trợ doanh nghiệp: Trong 9 tháng đầu năm 2018, thực hiện hỗ trợ, soạn thảo được 611 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, thông báo sử dụng mẫu dấu và đăng tải trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho các cá nhân, doanh nghiệp có đề nghị.

Về tình hình giải thể doanh nghiệp: Trong 9 tháng đầu năm 2018, có 215 doanh nghiệp giải thể với số vốn 1.908 tỷ đồng và 198 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động. Các doanh nghiệp này, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa và thuộc khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu là do kinh doanh không hiệu quả.

- Công tác phát triển hợp tác xã:

Trong 9 tháng đầu năm thành lập mới được 27 hợp tác xã (HTX), trong đó: 11 HTX lĩnh vực nông nghiệp, 14 HTX lĩnh vực vận tải, 02 HTX lĩnh vực môi trường), đạt 90% kế hoạch năm, tổng vốn điều lệ đăng ký 53,856 tỷ đồng với 323 thành viên; đã giải thể 05 Hợp tác xã, trong đó có 04 HTX lĩnh vực nông nghiệp, 01 HTX dịch vụ thương mại. Lũy kế đến nay có 389 HTX, liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân.

Tổ chức các lớp về công tác tuyên truyền Luật Hợp tác xã, các Nghị định và văn bản hướng dẫn Luật, đồng thời triển khai các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể tại 11 huyện thị, thị và thành phố. 9 tháng đầu năm 2018, Quỹ trợ vốn phát triển HTX đã giải ngân với số tiền là 18,04 tỷ đồng.

Ban hành quy định về trách nhiệm của các Sở, ban ngành và địa phương trong việc giải quyết trả lời các kiến nghị, vướng mắc của HTX. Kiến nghị Trung ương hướng dẫn các Hợp tác xã chuyển đổi sang các loại hình tổ chức khác theo quy định pháp luật.

5.5 Về Phát triển khu công nghiệp và cụm công nghiệp:

+ **Về phát triển khu công nghiệp:** Trên địa bàn tỉnh đang quy hoạch phát triển 35 KCN với tổng diện tích đất quy hoạch trên 12.055 ha, 32 KCN đã được thành lập trong đó 31 KCN đã hoạt động thu hút khoảng 76,41% diện tích đất cho thuê, có 43 quốc gia và vùng lãnh thổ hoạt động đầu tư với tổng số trên 1.659 dự án (bao gồm các dự án do nhà đầu tư trong nước đầu tư vào KCN), trong đó số dự án của các quốc gia Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật và các nước đến từ khối Asean chiếm tỷ lệ cao.

+ **Về phát triển Cụm công nghiệp:** Đồng Nai quy hoạch 27 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 1.502,43 ha, trong đó có: 04 cụm triển khai xây dựng hạ tầng

tương đối hoàn chỉnh, 03 cụm đang triển khai xây dựng hạ tầng, 01 cụm đã hoàn tất công tác bồi thường, 15 cụm đang tiến hành các thủ tục về đầu tư, xây dựng và thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, 02 cụm có doanh nghiệp đang xin đầu tư và 02 cụm chưa có doanh nghiệp đăng ký đầu tư. Thu hút được 195 dự án hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm (gồm 117 dự án đang hoạt động, 55 dự án đang xây dựng và 23 dự án đang lập thủ tục đầu tư).

Các cụm hoạt động chủ yếu ưu tiên sắp xếp, di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vừa và nhỏ trong nước đang sản xuất trong các khu đô thị, khu dân cư vào các cụm công nghiệp địa phương tập trung; ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp trong nước có quy mô nhỏ và vừa. Ngành nghề sản xuất trong các cụm công nghiệp ưu tiên các nghề sản xuất thủ công mỹ nghệ địa phương như: gốm, gỗ, vật liệu xây dựng..., và các ngành chủ yếu thu hút lao động như may mặc, giày da....

6. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch:

6.1 Công tác hỗ trợ doanh nghiệp: Trong 9 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh đã chủ trì tổ chức các Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh để thông tin tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh, những nội dung chính sách, Luật mới ban hành... đồng thời lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm sản xuất và hoạt động hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, các Sở ban ngành địa phương cũng tổ chức triển khai các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6.2 Công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch:

- Xúc tiến đầu tư: Tỉnh đã tiếp 68 đoàn nước ngoài đến thăm và tìm hiểu về môi trường đầu tư như Đoàn Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn cán bộ METI-Kansai và AOTS Nhật Bản, Tập đoàn Core Pacific Group, Đoàn công tác của tỉnh Đông Flanders - Vương quốc Bỉ, Đoàn Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ, Đoàn Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu, Đoàn công tác của Chính quyền tỉnh Ehime - Nhật Bản, Đoàn công tác của Ngân hàng Thế Giới... Nội dung các buổi tiếp xúc, trao đổi thuộc các lĩnh vực mà các doanh nghiệp quan tâm đầu tư vào tỉnh chủ yếu thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, khu dân cư, y tế, thương mại...

- Về xúc tiến thương mại: Tổ chức đoàn công tác tham gia hội nghị Kết nối giao thương - Xúc tiến thương mại giữa doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai - doanh nghiệp Công hòa Liên bang Đức tại Công hòa Liên bang Đức; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm tại CHLB Đức; tổ chức Hội nghị đối thoại và giao thương với doanh nghiệp FDI Nhật Bản. Bên cạnh đó, tỉnh tổ chức gian hàng chung cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước (*hội chợ triển lãm Quốc tế Lifestyle và hội chợ triển lãm Quốc tế Vietbuild tại thành phố Hồ Chí Minh; hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế*); Hỗ trợ 12 lượt doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước.

- Về xúc tiến du lịch: nhằm phát triển tiềm năng, thị trường du lịch của tỉnh, tỉnh tổ chức: khảo sát, tìm hiểu thị trường khách du lịch Hà Nội để có hướng quảng bá, xúc tiến du lịch phù hợp, thu hút khách du lịch Hà Nội đến Đồng Nai; Tổ chức tour khảo sát “Màu xanh Tân Phú” cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp

Đồng Nai, tổ chức tour khảo sát, giới thiệu điểm đến Vườn trái cây Long Khánh cho các doanh nghiệp du lịch, lữ hành và báo đài trong và ngoài tỉnh nhằm giới thiệu tiềm năng, thu hút khách du lịch đến Đồng Nai.

7. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường:

- Ngành Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bồi thường dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành; tổ chức các lớp tập huấn các quy định của UBND tỉnh về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh; làm việc với Tổng cục môi trường để trao đổi, thống nhất lập thủ tục môi trường đối với dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cảng Hàng không quốc tế Long Thành.

- Triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Trong đó, chú trọng công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai ở các địa phương; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân (nhất là người đứng đầu đơn vị) buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sang nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, không để những tồn tại trên kéo dài.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến môi trường, trong đó có quy hoạch xử lý chất thải rắn; đồng thời tăng cường giám sát tiến độ đầu tư các hạng mục xử lý chất thải rắn sinh hoạt và đôn đốc các chủ dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt khẩn trương đầu tư công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt theo nội dung cam kết, đảm bảo đưa vào vận hành các công trình xử lý, tái chế để giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp; thực hiện các thủ tục pháp lý để đóng cửa khu xử lý chất thải tại phường Trảng Dài của Công ty Đồng Xanh...

Riêng về giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp, thời gian qua UBND tỉnh chỉ đạo ngưng tiếp nhận chất thải tại Nhà máy xử lý chất thải tại Tân Phú của Công ty Đa Lộc và Công ty CP môi trường Đồng Xanh để thực hiện di dời nhằm giảm thiểu ô nhiễm, hạn chế tác động đến cuộc sống người dân. Trong giai đoạn di dời, chất thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, vì vậy tỷ lệ chôn lấp hiện nay khoảng 70%. Dự kiến, dự án của Công ty Đồng Xanh tại khu xử lý Vĩnh Tân hoạt động trong năm 2018 công suất 200 tấn/ngày, song song với việc đưa vào các hạng mục phân loại và lò đốt chất thải của các đơn vị Công ty TNHH Tài Tiến (công suất 100 tấn/ngày), Công ty TNHH MTV TM MT Thiên Phước (công suất 72 tấn/ngày), Công ty TNHH Cù Lao Xanh (công suất 53 tấn/ngày), Công ty CP Dịch vụ Sonadezi nâng công suất lên 800 tấn/ngày để tiếp nhận thêm một phân chất thải từ thành phố Biên Hòa. Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án đốt rác phát điện tại khu xử lý Vĩnh Tân để sớm đưa vào hoạt động, nhằm đảm bảo đến năm 2020, tỷ lệ chôn lấp đạt từ 15% trở xuống theo đúng mục tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã đề ra.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1. Hoạt động Văn hóa, thể thao:

Tập trung công tác tuyên truyền các Nghị quyết của tỉnh, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử văn hóa và công tác quản lý di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiếp tục được tập trung thực hiện.

Ban hành kế hoạch số 171/KH-BCĐ ngày 19/01/2018 về việc triển khai, thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 05/3/2018 về tăng cường công tác quản lý hoạt động karaoke, vũ trường và các cơ sở kinh doanh nhà hàng ăn uống, giải khát trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Triển khai thực hiện chiến lược và chương trình quốc gia về bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ năm 2018.

Hoạt động thể dục - thể thao: tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII năm 2018; tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018; Hội thao các đơn vị lực lượng vũ trang và lễ ký kết về các hoạt động thể dục thể thao trong đơn vị lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ nay đến năm 2021; tham gia được 15 giải quốc tế, đạt 13/7 huy chương các loại; 47 giải quốc gia, đạt 236/140 huy chương, tham gia 11 giải cụm, khu vực, mở rộng, đạt 40/14 huy chương các loại.

2. Hoạt động Giáo dục- đào tạo; khoa học và công nghệ:

2.1 Lĩnh vực giáo dục – đào tạo

- Ban hành Kế hoạch số 8864/KH-UBND ngày 21/8/2018 triển khai thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện đầu tư trang thiết bị dạy học mầm non tối thiểu cho các cơ sở giáo dục mầm non, hiện tất cả các cơ sở giáo dục mầm non đã đảm bảo trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục ở các huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới được đầu tư bộ trang thiết bị vận động ngoài trời để góp phần thực hiện tốt phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án “sửa học đường”; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án ở cấp cơ sở.

- Tập trung chỉ đạo kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2017 – 2018 và thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2018 – 2019 đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Kết quả:

+ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (không tính thí sinh tự do), đạt tỷ lệ 97,03%, trong đó, tỷ lệ học sinh hệ giáo dục phổ thông tốt nghiệp đạt tỷ lệ 99,2% và học viên hệ giáo dục thường xuyên tốt nghiệp đạt tỷ lệ 81,01%.

+ Có 21 trường trung học phổ thông công lập tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển; các trường khác tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển. Số thí sinh đăng ký dự thi là 19.888.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục để phát triển quy mô trường lớp, học sinh, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội: tính đến cuối năm học 2017 – 2018, tỷ lệ học sinh ngoài công lập: Mầm non 56,63% (so với cùng kỳ tăng 4,79%), tiểu học

2,37% (so với cùng kỳ tăng 0,15%), THCS 3,77% (so với cùng kỳ giảm 0,25%), THPT 29,56% (so với cùng kỳ tăng 0,25%).

- Tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Kết quả, đến nay: Mầm non 109/225 trường, tỷ lệ 48,44% (so với cùng kỳ năm trước tăng 16 trường, tăng 6,94%); tiểu học 136/298 trường, tỷ lệ 45,64% (so với cùng kỳ năm trước tăng 16 trường, tăng 5,14%); THCS 92/173 trường, tỷ lệ 53,18% (so với cùng kỳ năm trước tăng 06 trường, tăng 3,76%); THPT 18/47 trường, tỷ lệ 38,30% (so với cùng kỳ năm trước tăng 02 trường, tăng 3,52%).

Hiện nay, việc kiểm tra công nhận mới và công nhận lại các trường học đã đạt chuẩn quốc gia còn nhiều khó khăn, nhất là do cơ sở vật chất xuống cấp, trường học thiếu diện tích đất. Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức rà soát đề đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, mở rộng diện tích đất trường học nhằm đảm bảo duy trì kết quả trường học đạt chuẩn quốc gia, công nhận mới trường học đạt chuẩn quốc gia để đáp ứng mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Cùng cố, nâng cao chất lượng công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục: UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2017; theo đó UBND tỉnh công nhận 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học (trong đó, có 07/11 đơn vị đạt chuẩn mức độ 2 và 04/11 đơn vị đạt chuẩn mức độ 3); 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn mức độ 1 phổ cập giáo dục trung học cơ sở (trong đó, thành phố Biên Hòa đạt mức độ 2); 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ (trong đó, có 07/11 đơn vị đạt mức độ 1 và 04/11 đơn vị đạt mức độ 2).

2.2 Lĩnh vực khoa học và công nghệ:

Triển khai Chương trình trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo hộ Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2016-2020. Kết quả, trong 9 tháng đầu năm 2018 đã lập thủ tục hỗ trợ 50 doanh nghiệp tham gia Chương trình (trong đó: 11 doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn, 32 doanh nghiệp thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ, 05 doanh nghiệp thực hiện xây dựng website, 01 doanh nghiệp nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ, 01 doanh nghiệp thực hiện tiết kiệm năng lượng).

Hướng dẫn các cơ quan hành chính rà soát hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và xây dựng lộ trình đến năm 2021 chuyển đổi phiên bản sang ISO 9001:2015.

Quản lý 45 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh đang triển khai; Tổng kết - nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng thực tiễn 03 đề tài cấp tỉnh.

4. Hoạt động y tế:

Công tác phòng chống dịch bệnh: Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh thường gặp lúc giao mùa: Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, các loại cúm như: Zika, H7N9, MERS - CoV, Ebola. Các trung tâm y tế tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện, đề ra các giải pháp phòng chống dịch bệnh

nhất là dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng và sốt rét. Tháng 9 là thời điểm dịch bệnh tăng cao hơn nữa, tình hình thời tiết mưa nhiều gây ẩm thấp là điều kiện thuận lợi để dịch bệnh có chiều hướng gia tăng. Tính đến 15/9/2018 tình hình dịch bệnh tăng, giảm so với cùng kỳ như: Hội chứng tay chân miệng 5.680 trường hợp mắc bệnh, giảm 21,4% (năm 2017 là 7.229 trường hợp); Sốt xuất huyết 4.118 trường hợp mắc bệnh, giảm 8,7 so cùng kỳ (năm 2017 là 4.510 trường hợp), tử vong 02 trường hợp, giảm 01 trường hợp so với cùng kỳ.

Công tác khám, chữa bệnh và cung ứng thuốc: Tổ chức cấp cứu, khám, chữa bệnh kịp thời và đúng quy chế chuyên môn, các bệnh viện tiếp tục thực hiện tốt Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816, triển khai nhiều kỹ thuật mới, “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Thực hiện công tác khám, chữa bệnh đúng quy trình khám, chữa bệnh, chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng, sử dụng thuốc và các thủ tục thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

Công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội: tính đến nay, tổng số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 2.416.095 người, trong đó:

+ Số người có thẻ BHYT là 2.414.032 người, tăng 26.495 người so với thời điểm ngày 31/12/2017, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 82,1% dân số (bao gồm cả lực lượng vũ trang), thấp hơn 0,2% so với chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao và thấp hơn 2,4% so với chỉ tiêu của Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy.

+ Số người tham gia BHXH bắt buộc: 760.681 người, giảm 476 người so với thời điểm ngày 31/12/2017, chiếm 46,6% so với lực lượng lao động, tăng 0,8% so với chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh giao (45,8%). Trong số này có 729.171 người tham gia BHTN, tăng 1.011 người so với thời điểm ngày 31/12/2017, chiếm 44,6% so với lực lượng lao động, tăng 0,4% so với chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh giao (44,2%).

+ Số người tham gia BHXH tự nguyện: 2.063 người, thấp hơn 640 người so với thời điểm ngày 31/12/2017.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tính đến cuối tháng 8/2018, ngành y tế đã tổ chức thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 20.172 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh; số cơ sở đạt chuẩn có 13.591 cơ sở, tỉ lệ đạt chuẩn đạt 83,6%, so cùng kỳ giảm 3,46%.

Tình hình ngộ độc thức ăn: Trong 9 tháng đầu năm toàn tỉnh có 3 vụ ngộ độc thực phẩm, với 186 người mắc với các triệu chứng buồn nôn, tiêu chảy, do dị ứng vi sinh trong thức ăn. Nguyên nhân việc đảm bảo điều kiện vệ sinh của một số cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm chưa được chủ cơ sở quan tâm đúng mức, phần lớn điểm thức ăn đường phố, nhất là hàng rong, vỉa hè xuất hiện mang tính thời vụ, không có địa điểm kinh doanh cố định nên chưa đảm bảo được VSATTP, dễ dẫn đến nguy cơ xảy ra ngộ độc thực phẩm.

5. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:

5.1 Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:

- **Công tác giải quyết việc làm:** Trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 72.732 lao động, tăng 3,24% so cùng kỳ. Dự ước thực hiện cả

năm giải quyết việc làm cho 80.000 lao động, đạt 100% kế hoạch; tổ chức 17 sàn giao dịch việc làm, tiếp nhận trực tiếp tại sàn 3.736 hồ sơ; Giải quyết 36.822 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; tư vấn và giới thiệu việc làm cho 40.453 lượt lao động thất nghiệp, hỗ trợ học nghề cho 1.740 người.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2018 với sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ cấp huyện, cấp xã, cán bộ quản lý doanh nghiệp làm công tác liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động.

- **Công tác đào tạo nghề:** Trong 9 tháng đầu năm 2018, đã tuyển mới đào tạo nghề cho 63.150 người đạt 83,86 % kế hoạch, tăng 1,04% so với cùng kỳ. Tỷ lệ tuyển sinh từ trung cấp trở lên trong tổng số đào tạo đạt 20,06%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,02%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 58,26%.

Ước thực hiện năm 2018, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo 76%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 59%; Tỷ lệ tuyển sinh từ trung cấp trở lên trên tổng số người được tuyển sinh là 24%.

5.2 Công tác an sinh xã hội

- Công tác giảm nghèo:

Giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2018 cho các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; đồng thời phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo tiếp cận đa chiều giữa kỳ (cuối năm 2017) giai đoạn 2016 - 2020 và điều tra hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2017 - 2020 tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Nai năm 2018, giai đoạn 2016 - 2020 tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Hỗ trợ cho 3.800 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay số tiền 129,8 tỷ đồng; mua và cấp 51.195 thẻ BHYT miễn phí cho người nghèo theo quy định; hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn cả nước và tiêu chí của tỉnh 3.784 hộ.

- **Công tác người có công và công tác bảo trợ xã hội:** Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công trên địa bàn tỉnh theo quy định, trong 9 tháng đầu năm đã thực hiện giải quyết chế độ cho 13.662 đối tượng; Rà soát tổng hợp số liệu đối tượng đã hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến hoặc hoạt động cách mạng bị địch bắt tù, đày theo hướng dẫn tại công văn số 2216/NCC-CS2 ngày 13/11/2015 của Cục Người có công. Công tác bảo trợ trẻ em được quan tâm thực hiện: Hỗ trợ chi phí phẫu thuật tim cho 25 em ở các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, chi phí phẫu thuật khoảng 2,6 tỷ đồng; thực hiện Chương trình “Vì nụ cười trẻ thơ” .

6. Công tác nội vụ- ngoại vụ:

6.1 Công tác nội vụ

Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; lớp lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập và lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

Đề xuất thực hiện việc hợp nhất, giải thể các Ban chỉ đạo theo Kết luận số 45-KL/TU ngày 02/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án hợp nhất các Ban chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở.

Trình Tỉnh ủy ban hành Đề án Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chấp thuận thí điểm triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại một số đơn vị.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức Trung tâm hành chính công và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các địa phương, theo đó rà soát bổ sung các thủ tục hành chính, dịch vụ công cần thiết; tăng cường triển khai mô hình “phi địa giới hành chính” tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, dịch vụ công giữa Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư: Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai năm 2017, đạt 63,15 điểm, xếp hạng thứ 26, tăng 8 bậc so với năm 2016; chỉ số cải cách hành chính - PAR INDEX tỉnh Đồng Nai đạt 84,52/100 điểm, xếp thứ 3 cả nước, tăng 1 hạng so với năm 2016. Tỉnh Đồng Nai được đánh giá cao về tiêu chí cải cách thủ tục hành chính với 12,95/14,5 điểm (đạt 89,34%) và tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức, phát triển kinh tế - xã hội đạt 14,5/15,5 điểm (93,55%); năm 2017, tỉnh Đồng Nai đều tăng hạng đáng kể và đạt kết quả tốt trong cả 3 bộ chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Ban hành Kế hoạch số 142-KH-BCS ngày 16/5/2018 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Kế hoạch 141-KH/BCS ngày 16/5/2018 về thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chuẩn bị các nội dung trình HĐND tỉnh thông qua: Đề án thành lập các phường trên cơ sở nguyên trạng diện tích, dân số thuộc thành phố Biên Hòa; Đề án thành lập thị trấn, phường trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, thị xã Long Khánh, Đề án điều chỉnh địa giới hành chính và giải thể một xã thuộc địa bàn huyện Long Thành để thực hiện dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và Đề án chia tách, thành lập ấp mới thuộc các địa bàn huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú, thị xã Long Khánh.

6.2 Công tác ngoại vụ

Chín tháng đầu năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đón tiếp và xem xét, giải quyết 104 đoàn nước ngoài vào làm việc, gồm 628 lượt người nước ngoài đến từ 21 quốc gia trên thế giới vào làm việc. Số lượng đoàn vào giảm 06 đoàn, giảm 5,5% so với cùng kỳ. Mục đích các đoàn vào chủ yếu liên quan đến lĩnh vực: Hoạt động Phi

chính phủ; tổ chức hội thảo; lĩnh vực nông nghiệp; y tế; thương mại, giáo dục; báo chí... Xem xét, giải quyết 852 đoàn ra, gồm 1.124 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên xuất cảnh sang 31 quốc gia, vùng, lãnh thổ trên thế giới. Số lượng đoàn ra tăng 261 đoàn, tăng 44,2% so với cùng kỳ. Mục đích các chuyến đi như: Tham dự hội nghị, hội thảo; xúc tiến thương mại; đào tạo, bồi dưỡng; học tập kinh nghiệm...

Tiếp tục công tác chuẩn bị tổ chức đi thăm, làm việc và ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với tỉnh Đông Flanders - Vương quốc Bỉ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 12/9/2018 và tham dự Hội nghị Hợp tác Kinh tế giữa Hàn Quốc và Chính quyền các địa phương Châu Á năm 2018 từ ngày 12/9/2018 đến ngày 14/9/2018.

7. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:

7.1 Công tác tư pháp

Ban hành kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, qua đó tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện các quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp, ảnh hưởng tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, ban hành 34 Quyết định quy phạm pháp luật và đăng tải các Quyết định trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Đồng Nai kịp thời, đầy đủ, phục vụ nhu cầu tìm hiểu và tiếp cận của người dân, doanh nghiệp đối với những quy định, chính sách mới của Đồng Nai.

Ban hành kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kỳ 2014-2018; kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018, Kế hoạch về quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo cho cán bộ, công chức và chức sắc, tu sĩ, chức việc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; kế hoạch tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về pháp luật, đảm bảo sự tham gia của ngành tư pháp trong các vấn đề đời sống, kinh tế - xã hội.

7.2 Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:

- **Công tác thanh tra hành chính:** Trong tháng 9 tháng đầu năm ngành thanh tra thực hiện 86 cuộc tại 150 đơn vị trên các lĩnh vực (kỳ trước chuyên sang 14 cuộc). Trong đó, có 55 cuộc theo kế hoạch, đột xuất 31 cuộc. Đã kết thúc 72 cuộc và ban hành kết luận thanh tra 35 cuộc.

- **Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:** thanh tra các Sở, ngành đã triển khai thực hiện 3.424 cuộc thanh tra, kiểm tra 2.227 đơn vị, tổ chức, cá nhân; phát hiện 5.084 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm, lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là lĩnh vực Giao thông đường bộ, đường thủy; An toàn bức xạ và đo lường; An toàn lao động; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế...ban hành 5.104 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực.

+ **Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Bộ phận tiếp công dân toàn tỉnh đã tiếp 4.885 lượt với 5.070 người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực hành chính, so với cùng kỳ năm 2017 tăng 131 lượt. Trong 9 tháng đầu năm 2018, phát sinh 76 lượt đoàn đông người với 2.495 người của 34 vụ việc đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và cấp huyện và điểm tiếp công dân cấp sở ngành để khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, tăng 27 lượt đoàn. Lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận 5.987 đơn; gồm: kỳ trước chuyển sang là 87 đơn, nhận mới 5.900 đơn (tăng 263 đơn). Trong đó, có 4.423 đơn đủ điều kiện xử lý; cụ thể: 3.880 đơn không thuộc thẩm quyền được xử lý theo quy định; 543 đơn thuộc thẩm quyền (505 khiếu nại, 38 đơn tố cáo). Đơn thuộc thẩm quyền nhận mới trong kỳ tăng 208 đơn.

+ **Công tác phòng, chống tham nhũng:** Ban hành Kế hoạch 670/KH-UBND ngày 22/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về công tác Phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch số 1426/KH-UBND ngày 07/02/2018 về công tác phòng chống tham nhũng.

Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 54 của Luật Phòng, chống tham nhũng; Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

8. Công tác dân tộc- tín ngưỡng, tôn giáo:

- Công tác dân tộc

Thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện; chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Đến nay, có trên 1.200 phần quà trị giá gần 5 tỷ đồng được trao tặng cho đồng bào các dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ, tết; hỗ trợ cấp phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, toàn tỉnh đã cấp 85.000 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số với kinh phí thực hiện là trên 73 tỷ đồng, tạo điều kiện để đồng bào tham gia khám chữa bệnh thường xuyên. Tổ chức các hoạt động chăm lo cho học sinh dân tộc thiểu số hoàn cảnh khó khăn chuẩn bị vào năm học mới 2018-2019; cung cấp, lắp thiết bị lọc nước nhỏ lẻ hộ gia đình cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, hộ dân tộc thiểu số năm 2018.

Ban hành Kế hoạch số 3465/KH-UBND ngày 10/4/2018 về triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025 theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Xem xét, phê duyệt 604 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo ở ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Giao vốn thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) đối với ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tân Phú, nguồn vốn đã giao là 1.253,687 triệu đồng.

Tiếp tục phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số; Phối hợp thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Công tác tín ngưỡng, tôn giáo:

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo tiếp tục được tăng cường từ tỉnh đến cơ sở với sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các đơn vị, địa phương. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2018.

Báo cáo Tỉnh ủy sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 27-KL/TU và Chỉ thị số 23-CT/TW; báo cáo Ban Tôn giáo Chính phủ về tổng kết 20 năm thực hiện Thông báo số 165-TB/TW về công tác đối với Phật giáo Hòa Hảo trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Tôn giáo theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 13/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Báo cáo Ban Tôn giáo Chính phủ, Thường trực Tỉnh ủy đối với công tác dân vận tỉnh về tình hình hoạt động của một số nhóm mới nổi, cực đoan liên quan đến Tin Lành trên địa bàn tỉnh; kết quả công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động có quy mô lớn, đại hội của tôn giáo

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH:

1. Về quốc phòng – an ninh:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2018, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự trong nhân dân.

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

Chuẩn bị các nội dung liên quan đến Kế hoạch Diễn tập khu vực phòng thủ 3 huyện Định Quán, Tân Phú và Vĩnh Cửu.

2. Về an toàn giao thông: 9 tháng đầu năm 2019, xảy ra 272 vụ, làm chết 203 người, bị thương 164 người, so với cùng kỳ năm 2017 tăng 09 vụ (+3,4%), giảm 05 người chết (-2,4%), giảm 10 người bị thương (-5,7%).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển ổn định, các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục tăng trưởng tốt: các ngành công nghiệp phát triển theo định hướng tái cơ cấu; lĩnh vực nông nghiệp và chương trình nông thôn mới được tập trung thực hiện; dịch vụ du lịch được quan tâm phát triển; xuất khẩu tăng khá so với cùng kỳ; môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại được chú trọng triển khai.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức cụ thể:

- Những tháng đầu năm 2018 xảy ra mưa trái vụ, ảnh hưởng đến phát triển trồng trọt trên địa bàn; giá sản phẩm chăn nuôi đã tăng trở lại nhưng chưa ổn định, ngành chăn nuôi còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; thủy sản nuôi do ảnh hưởng của thiên tai đã gây hiện tượng cá chết hàng loạt xảy ra trên địa bàn huyện Định Quán; tình hình lấn chiếm, xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp.

- Công tác phát triển nhà ở xã hội vẫn còn thiếu so với nhu cầu; việc triển khai các chương trình hỗ trợ nhà ở vẫn còn chậm; công tác quản lý xây dựng ở một số địa phương chưa chặt chẽ, việc phân lô bán nền của các chủ đầu tư, các công ty môi giới chào bán tại các địa phương như huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, thành phố Biên Hòa tăng cao trong khi các dự án chưa được hoàn chỉnh về thủ tục pháp lý cũng như việc đầu tư xây dựng hạ tầng chưa hoàn chỉnh theo quy định pháp luật.

- Việc triển khai các thủ tục đầu tư các dự án trong nước, các dự án PPP, xã hội hóa gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về các qui định theo Luật, văn bản hướng dẫn Luật giữa Luật Đầu tư và Luật chuyên ngành.

- Tình hình thu ngân sách còn nhiều khó khăn. Để hoàn thành kế hoạch thu ngân sách 2018, cần phải có nhiều nỗ lực của cả hệ thống chính trị nói chung, các đơn vị liên quan ngành tài chính nói riêng trong quý IV/2018.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn còn diễn biến phức tạp, còn nhiều vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa dứt điểm.

- Tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp, các đối tượng kích động người dân, công nhân tụ tập biểu tình gây ảnh hưởng đến an toàn xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tình hình tai nạn giao thông tuy có giảm về số người chết, tuy nhiên số vụ, số người bị thương lại tăng so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành pháp luật an toàn giao thông của người tham gia giao thông chưa cao.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2018:

Để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa X); Nghị quyết số 82/2017/NQ-CP ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 108/2018/NQ-HĐND ngày 08/7/2018 của HĐND tỉnh, các Sở, ban ngành ngoài các nhiệm vụ, giải pháp đã được UBND tỉnh phân công cụ thể cho từng đơn vị, yêu cầu Thủ trưởng các Sở ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018, cụ thể:

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; các Nghị quyết chuyên đề được Hội đồng Nhân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 6 vừa qua.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2017.

- Tăng cường quản lý đầu tư công, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện và tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Có giải pháp tháo gỡ khó khăn liên quan đến các thủ tục đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân, triển khai các dự án đầu tư công, không để công trình, dự án trọng điểm, cấp bách nào thiếu vốn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công đã đề ra; Đồng thời, ban hành quy định về trình tự triển khai thực hiện đối với các dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn một cách thiết thực và hiệu quả, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp; xây dựng cơ chế chính sách, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

Tập trung đẩy nhanh thực hiện chương trình phát triển nhà trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng không phép, phá vỡ quy hoạch; tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý đối với quỹ đất chưa sử dụng, đất trong dự án nhằm hạn chế tình trạng xây dựng trái phép và phân lô bán nền.

- Chú trọng thực hiện công tác bình ổn thị trường, kích cầu tiêu dùng trong nước; đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trong nước và nước ngoài.

- Đôn đốc địa phương tích cực hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới; Kiểm tra, theo dõi, giám sát quản lý chất lượng các dự án cấp nước đang triển khai thi công; đồng thời tăng cường công tác quản lý khai thác các công trình cấp nước tập trung phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu về nước sạch theo Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã đề ra.

- Chú trọng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý rác. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi, khai thác khoáng sản, sản xuất kinh doanh trong và ngoài khu công nghiệp, khu dân cư. Xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp chủ đầu tư dự án đang hoạt động nhưng không thực hiện nghiêm các giải pháp bảo vệ môi trường.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện chất lượng nhà vệ sinh trường học. Tích cực phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích và tai nạn đuối nước đối với trẻ em.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong việc trực tiếp đối thoại với người dân, có biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời, không để phát sinh thành “điểm nóng” gây phức tạp về an ninh, trật tự. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng; chấn chỉnh, xử lý triệt để những tồn tại, sai phạm trong công tác quản lý đất đai.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tập trung phòng, chống, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; hạn chế tối đa tình hình tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền an toàn giao thông; kiểm tra, tuân tra các điểm thường gây tai nạn giao thông. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 2018 đạt kết quả tốt.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 9 tháng đầu năm 2018, một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2018 của tỉnh Đồng Nai. Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

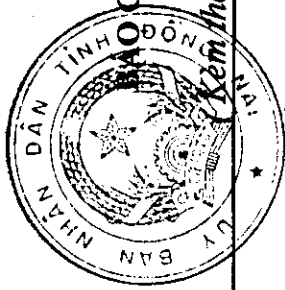
Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, TX .LK, TP.BH;
- Chánh - phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh



BÁO CÁO ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI
Tháng 9 -2018

Xem theo báo cáo số 08/BC-UBND ngày 18 / 10/ 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
			KH năm 2018	UTH 9 tháng đầu năm 2018	So với cùng kỳ (5/3)	So với KH năm (5/4)
1	2	3	4	5	6	7
A. Vốn trong nước	Tỷ đồng	39.959,0	58.759	41.145,99	103,0	70,0
I. Vốn Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng		7.599,92	4.939,56		
1. Vốn trong cân đối (Không bao gồm vốn trái phiếu chính phủ và nguồn thu sử dụng đất nộp quỹ)	Tỷ đồng		6.742,1	4.639,78		
- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng		6.662,9	4.591,82		
- Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)	Tỷ đồng		79,19	47,96		
- Vốn Trái phiếu chính phủ	Tỷ đồng		-	-		
- Nguồn thu sử dụng đất nộp quỹ	Tỷ đồng		-	-		
2. Vốn khác	Tỷ đồng		857,831	299,782		
II. Vốn tín dụng đầu tư	Tỷ đồng	6.027,7	8.628,4	6.031,3	100,1	69,9
III. Vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước	Tỷ đồng	1.740,6	2.565,7	1.760,1	101,1	68,6
IV. Vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	28.274,9	39.965,0	28.415,1	100,5	71,1
B. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ đồng	18.219,0	27.360,0	6.809,1	37,4	24,9
C. Vốn ODA vay địa phương	Tỷ đồng	239,2	267,4	180,00	75,3	
1. Tổng mức hàng hóa bán lẻ	Tỷ đồng	108.842,9	166.902,0	121.011,6	111,18	72,5
2. Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	12.271,2	18.449,5	13.790,4	112,38	74,7
3. Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	10.746,1	16.084,3	11.827,1	110,06	73,5
1. Số người được giải quyết						

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
			KH năm 2018	ƯTH 9 tháng đầu năm 2018	So với cùng kỳ (5/3)	So với KH năm (5/4)
1	2	3	4	5	6	7
- Số người được giải quyết	Người		80.000	72.732,0		90,92
2. Đào tạo nghề						
- Số lao động được đào tạo nghề	Người	-	75.300	63.150,0		83,86